TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 192/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Vì, ngày 27 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số 262/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tú, sinh năm 1993.
Trú tại: Thôn VS, xã TH, huyện BV, t.p Hà Nội .

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Đức, sinh năm 1982 .
Trú tại: Thôn VS, xã TH, huyện BV, t.p Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ.

+ Con chung : Có 01 con chung là Nguyễn Bá N, sinh ngày 14/8/2015. Giao chị T nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Bá N đến năm 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ trợ cấp nuôi con chung cho cháu Nguyễn Bá N đối với chị T mỗi tháng là 1.000.000,đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 6/2018 đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ được quyền qua lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm .

+ Tài sản chung, công sức chung: Không có .

+ Tài sản riêng : Anh Nguyễn Tiến Đ có nợ chị Lê Thị T 03 chỉ vàng 999,9 có trị giá là 11.000.000,đ (Mười một triệu đồng chẵn). Nay anh Đ phải trả cho chị T 11.000.000,đ (Mười một triệu đồng chẵn) . Kể từ khi chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh Đ phải chịu lãi suất theo khoản 2 điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chưa thi hành án, tương ứng với thười gian chưa thi hành án .

Công nợ, đất ở, nhà ở: Không có .

+ Về phần án phí : Chị Lê Thị T phải nộp 150.000,đ án phí ly hôn sơ thẩm . Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0008533, ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội nay chị T được hoàn trả 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Tiến Đ phải nộp 150.000,đ án phí phần trợ cấp nuôi con chung và 275.000,đ án phí có giá ngạch số tiền trả nợ cho chị T. Tổng cộng anh Đ phải nộp 425.000,đ (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tp Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Các đương sự
- Lưu HS

Lã Hùng Cường